

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 10/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Anh

Bà Nguyễn Thị Trà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 20/07/1994. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Khối 03, phường N, Thị xã C, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Họ tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1968

Họ tên mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1969

Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình

Chồng: Võ Đức K, sinh năm 1985

Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân : Ngày 04/01/2018 bị Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép pháo nổ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 31/10/2020 đến ngày 09/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Đức H, sinh ngày 10/08/1986. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Khố 03, phường N, Thị xã C, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Họ tên cha: Võ Đức T, sinh năm 1958

Họ tên mẹ: Hoàng Thị N, sinh năm 1961

Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình

Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1993

Con: 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 31/10/2020 đến ngày 09/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 31/10/2020 tại khu vực điểm chờ xe buýt trước chợ H thuộc phường N, thị xã C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã bắt quả tang Vũ Đức H đang có hành vi tàng trữ 8,2kg pháo nổ. Số pháo trên, Vũ Đức H mua của Nguyễn Thị Mai L với giá 3.300.000 đồng. Cơ quan công an đã tiến hành khám xét, thu giữ của Nguyễn Thị Mai L 6,2kg pháo nổ, tổng số pháo nổ Nguyễn Thị Mai L mua ngày 28/10/2020 để bán lại kiếm lời có tổng trọng lượng 14,4kg.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như sau:

Trong quá trình đi mua hải sản tại bến cá V thuộc phường N, thị xã C, Nguyễn Thị Mai L có gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, có hỏi Nguyễn Thị Mai L có mua pháo không thì bị cáo trả lời đồng ý mua, mục đích bị cáo mua để bán lại kiếm lời. Nguyễn Thị Mai L thống nhất mua 06 cối pháo loại 36 quả với giá 520.000đồng/01 cối và 231 quả pháo loại US với giá 15.000 đồng/01 quả. Bị cáo trả số tiền 6.585.000 đồng, người đàn ông đã giao cho Nguyễn Thị Mai L 01 túi ni lon màu đen, bên trong có 04 túi nilon nhỏ gồm 01

túi đựng 06 cối pháo loại 36 quả, 03 túi đựng pháo US. Sau đó, Nguyễn Thị Mai L mang pháo về nhà cất giấu.

Trước đó, vào ngày 28/10/2020, Vũ Đức H được một người bạn tên “Nam” dùng số điện thoại 0879613578 gọi nhờ H mua pháo nổ, H nhận lời. Ngày 30/10/2020, H sang nhà Nguyễn Thị Mai L chơi và biết được Nguyễn Thị Mai L có pháo bán. Hai bên trao đổi, Nguyễn Thị Mai L đồng ý bán cho H 06 cối pháo hoa loại 36 quả với giá 550.000 đồng/01 cối, tổng số tiền 3.300.000 đồng. Bị cáo H đã giao số tiền mua pháo 3.300.000 đồng cho Nguyễn Thị Mai L.

Sau khi mua được pháo, ngày 31/10/2020, H gọi điện hẹn người đàn ông tên “N” gặp nhau tại bến xe buýt thuộc phường Nghi Thủy để lấy pháo. Quá trình điện thoại, H nói rõ cho N biết về việc chỉ mua hộ pháo cho N, không lấy tiền lời, tiền công. Sau đó, H dùng xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS 37N5 – 0383 màu đen chở pháo bỏ trong thùng các tông đến điểm hẹn giao cho N, trong lúc chờ N đến lấy pháo thì bị Công an thành phố Vinh phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Ngày 31/10/2020, Nguyễn Thị Mai L đến công an thành phố Vinh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong ngày 31/10/2020, công an thành phố Vinh đã tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ tại ngăn tủ và đầu giường trong phòng ngủ của Nguyễn Thị Mai L 03 túi, trong đó 01 túi đựng 51 quả hình cầu có đường kính khoảng 05cm, phần đế hình trụ tròn có kích thước 2x4cm, gắn dây dẫn dài 25cm; 01 túi đựng 100 quả hình cầu có đường kính khoảng 05cm, phần đế hình trụ tròn có kích thước 2x4cm, gắn dây dẫn dài 25cm; 01 túi đựng 80 quả hình cầu có đường kính khoảng 05cm, phần đế hình trụ tròn có kích thước 2x4cm, gắn dây dẫn dài 25cm;

Tại biên bản cân xác định trọng lượng ngày 31/10/2020 xác định:

- 06 túi hình hộp chữ nhật, kích thước (14 x 14 x 12) cm, bên ngoài bọc bằng giấy màu đen pha nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài. Bên trong mỗi khối chứa 36 quả hình trụ dài 12cm, đường kính 02cm, được kết nối bằng dây dẫn. Tổng khối lượng của 06 khối hình hộp chữ nhật này là 8,2kg.

- 51 quả hình cầu có đường kính khoảng 05cm, phần đế hình trụ tròn có kích thước 2x4cm, gắn dây dẫn dài 25cm, có khối lượng 1,4kg.

- 100 quả hình cầu có đường kính khoảng 05cm, phần đế hình trụ tròn có kích thước 2x4cm, gắn dây dẫn dài 25cm, có khối lượng 2,6kg.

- 80 quả hình cầu có đường kính khoảng 05cm, phần đế hình trụ tròn có kích thước 2x4cm, gắn dây dẫn dài 25cm, có khối lượng 2,2kg

Tại bản kết luận giám định số 248/KL-PC09 (Đ2-CN) ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu vật thu được của Võ Đức H gửi đi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại bản kết luận giám định số 249/KL-PC09 (Đ2-CN) ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu vật thu được của Nguyễn Thị Mai L gửi đi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-CL ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mai L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Võ Đức H về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Mai L từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Đức H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ còn lại sau khi giám định; Tịch thu sung công 01 điện thoại OPPO màu đen mà Võ Đức H đã dùng để liên lạc mua giúp pháo cho N hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; Truy thu sung công số tiền thu lợi bất chính 3.300.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Thị Mai L.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội, đồng ý với cáo trạng, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 31/10/2020 tại khu vực điểm chờ xe buýt trước chợ H thuộc phường N, thị xã C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã bắt quả tang Vũ Đức H đang có hành vi tàng trữ 8,2kg pháo nổ. Số pháo trên, Vũ Đức H mua của Nguyễn Thị Mai L với giá 3.300.000 đồng. Cơ quan công an đã tiến hành khám xét, thu giữ của Nguyễn Thị Mai L 6,2kg pháo nổ, tổng số pháo nổ Nguyễn Thị Mai L mua ngày 28/10/2020 để bán lại kiếm lợi có tổng trọng lượng 14,4kg.

Hành vi buôn bán trái phép pháo nổ là loại hàng hóa nhà nước cấm lưu hành, cấm sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị Mai L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ là loại hàng hóa nhà nước cấm lưu hành, cấm sử dụng của bị cáo Vũ Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự. Do khối lượng pháo nổ bị cáo L buôn bán là 14,4kg; khối lượng pháo nổ bị cáo H tàng trữ là 8,2kg nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mai L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS và bị cáo Vũ Đức H về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế trong việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán hàng cấm, làm mất trật tự trị an tại địa phương, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, đối với các bị cáo phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai L: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 03 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích trong công tác chống cháy rừng được cấp có thẩm quyền tặng giấy khen; đầu thú qui định

tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS và mục đích của hình phạt; bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Võ Đức H: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS và mục đích của hình phạt; bị cáo nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp chính là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Số vật chứng gồm 05 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (14x14x12) cm, bên ngoài được bọc giấy màu đen có chứa 36 khối hình trụ tròn dài 12 cm và 216 quả hình cầu có đường kính khoảng 05 cm chi tiết theo phiếu nhập kho vật chứng số 473 ngày 09/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Cửa Lò không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, số IME1: 869715045769497, số IME2: 869715045769489 bên trong lắp sim 0986597646 thu giữ của Võ Đức H là điện thoại dùng để liên lạc nhờ mua bán pháo nổ trái phép, cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.300.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Mai L đã nhận khi bán pháo cho bị cáo Võ Đức H – Là số tiền thu lợi bất chính, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mai L, bị cáo mua pháo của một người đàn ông tại bến cá V, phường N. Quá trình điều tra, bị cáo khai không biết họ, tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông bị cáo Võ Đức H khai tên là “N” sử dụng số điện thoại 0879613578 gọi điện cho H nhờ mua pháo. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lý lịch cụ thể, chưa thu thập được thông tin về số thuê bao điện thoại nêu trên. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Cửa Lò tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai L; điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Đức H, Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Võ Đức H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Mai L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/03/2021).

- Bị cáo Võ Đức H 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm (Một) năm 06 (Sáu) tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/03/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Mai L, Võ Đức H cho UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 05 (Năm) khối hình hộp chữ nhật kích thước (14x14x12) cm, bên ngoài được bọc giấy màu đen pha lẫn nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, có chứa 36 khối hình trụ tròn dài 12 cm và 216 quả hình cầu có đường kính khoảng 05 cm chi tiết theo phiếu nhập kho vật chứng số 50/PNK ngày 27/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, số IMEI1: 869715045769497, số IMEI2: 869715045769489, bên trong lắp sim “0986597646” thu giữ của Võ Đức H.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2020).

- Truy thu, sung quỹ nhà nước 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) từ bị cáo Nguyễn Thị Mai .

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai L, Võ Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX Cửa Lũ;
- Cơ quan CSĐT CA TX Cửa Lò;
- Chi cục THA dân sự TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh